

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LUẬT LAO ĐỘNG 1**  
**(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

**CẦN THƠ – 2018**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**LUẬT LAO ĐỘNG 1**

**1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC**

- **Tên môn học:** Luật Lao Động 1
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế  
+ Bachelor: Đại học  
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 03;      **Số tiết:** 45 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C1-01 - Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nổi dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

**2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

Sau khi học xong môn học Luật Lao động 1, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

**2.1. Về kiến thức**

- Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận chung về pháp luật lao động như khái niệm lao động, quan hệ lao động, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động; các nguyên tắc cơ bản và hệ thống ngành luật lao động;
- Xác định được các quy định về vai trò của nhà nước trong lĩnh vực lao động;
- Xác định được các quy định về công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động;
- Xác định được các quy định về việc làm và học nghề ở Việt Nam hiện nay;
- Nêu và phân tích được các đặc trưng cơ bản của hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể;
- Xác định được các quy định về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động;

- Phân tích được các quy định về nguồn gốc, bản chất của quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động.

## 2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực lao động;

- Có kỹ năng phân tích và lập luận; có tư duy phản biện; có khả năng đánh giá các vấn đề pháp luật lao động;

- Có khả năng tranh luận, hùng biện; có kỹ năng thuyết trình, diễn thuyết trước công chúng;

- Có khả năng tự cập nhật kiến thức, khả năng tự nghiên cứu;

- Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...;

- Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động;

- Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách - pháp luật lao động.

## 2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân.

## 2.4. Về thái độ

- Chấp hành đúng pháp luật lao động;

- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ lao động;

- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi thực hiện các công việc chuyên môn.

## 3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> Khái quát về luật lao	<b>1A1.</b> Nêu được khái niệm và 2 đặc	<b>1B1.</b> Phân tích được 2 đặc điểm cơ bản của	<b>1C1.</b> Phân biệt được quan hệ lao động do

động Việt Nam	<p>điểm cơ bản của quan hệ lao động.</p> <p><b>1A2.</b> Nêu được 3 nhóm quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của luật lao động.</p> <p><b>1A3.</b> Nêu được 6 nguyên tắc cơ bản của luật lao động.</p> <p><b>1A4.</b> Nêu được cấu trúc ngành luật lao động.</p>	<p>quan hệ lao động.</p> <p><b>1B2.</b> Phân tích được sự điều chỉnh của pháp luật đối với 3 nhóm quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật lao động và lấy được ví dụ minh họa.</p> <p><b>1B3.</b> Phân tích được 6 nguyên tắc cơ bản của luật lao động.</p>	<p>luật lao động điều chỉnh với quan hệ lao động của một số đối tượng khác không do luật lao động điều chỉnh và giải thích tại sao.</p> <p><b>1C2.</b> Xác định được luật điều chỉnh đối với quan hệ lao động trong một số tình huống thực tế cụ thể.</p>
<i>Vấn đề 2:</i> Các quan hệ pháp luật lao động	<p><b>2A1.</b> Nêu được định nghĩa và 3 đặc điểm của quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2A2.</b> Nêu được 3 yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2A3.</b> Nêu được căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2A4.</b> Liệt kê được 8 quan hệ pháp luật khác.</p>	<p><b>2B1.</b> Phân tích được định nghĩa và 3 đặc điểm của quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2B2.</b> Phân tích được 3 yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2B3.</b> Phân tích được căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p>	<p><b>2C1.</b> Bình luận và đưa ra được các dẫn chứng cụ thể về 3 đặc điểm của quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p> <p><b>2C2.</b> Bình luận được về những yếu tố của thị trường lao động và pháp luật ảnh hưởng tới việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ.</p>
<i>Vấn đề 3:</i> Cơ chế	<b>3A1.</b> Nêu được định	<b>3B1.</b> Phân tích được	<b>3C1.</b> Đánh giá được

<p>ba bên</p>	<p>nghĩa, bản chất, 4 đặc điểm và 3 vai trò của cơ chế ba bên.</p> <p><b>3A2.</b> Nêu được hình thức tổ chức và vận hành của cơ chế ba bên.</p> <p><b>3A3.</b> Nêu được những vấn đề pháp lý về cơ chế ba bên ở Việt Nam.</p>	<p>định nghĩa, bản chất, 4 đặc điểm và 3 vai trò của cơ chế ba bên.</p> <p><b>3B2.</b> Phân tích được quá trình vận hành của cơ chế 3 bên.</p> <p><b>3B3.</b> Phân tích được các vấn đề pháp lý về cơ chế ba bên.</p>	<p>tác dụng thực tiễn của cơ chế ba bên trong lĩnh vực lao động.</p> <p><b>3C2.</b> Trình bày được quan điểm về điều kiện kinh tế-xã hội, pháp lý để đảm bảo cho việc hình thành, vận động và phát triển của cơ chế ba bên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam (có so sánh với các quốc gia khác).</p>
<p><b>Vấn đề 4:</b> Vai trò của Nhà nước trong lao động</p>	<p><b>4A1.</b> Nêu được hệ thống các cơ quan, 3 nhóm nội dung và 13 biện pháp quản lý nhà nước về lao động.</p> <p><b>4A2.</b> Nêu được khái niệm và 3 loại thanh tra lao động theo quy định hiện hành.</p> <p><b>4A3.</b> Nêu được thẩm quyền của thanh tra lao động và các biện pháp xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lao động.</p>	<p><b>4B1.</b> Phân tích được vai trò của của đại diện Nhà nước, NSDLĐ và NLĐ trong cơ chế ba bên.</p> <p><b>4B2.</b> Phân tích được các hành vi vi phạm pháp luật lao động và các hình thức xử lý.</p>	<p><b>4C1.</b> Nêu được quan điểm về các biện pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động.</p> <p><b>4C2.</b> Nêu được quan điểm về các biện pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra về lao động.</p>
<p><b>Vấn đề 5:</b> Công</p>	<p><b>5A1.</b> Nêu được khái</p>	<p><b>5B1.</b> Phân tích được</p>	<p><b>5C1.</b> Bình luận được</p>

<p>đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động</p>	<p>niệm đại diện lao động dưới góc độ pháp lý và 2 tiêu chí xác định hình thức thực hiện quyền đại diện lao động.</p> <p><b>5A2.</b> Nêu được vị trí, vai trò và 3 chức năng của tổ chức công đoàn trong lĩnh vực lao động.</p> <p><b>5A3.</b> Trình bày được 6 quyền hạn của công đoàn Việt Nam.</p>	<p>khái niệm về đại diện lao động.</p> <p><b>5B2.</b> Phân tích được 3 chức năng của tổ chức công đoàn Việt Nam.</p> <p><b>5B3.</b> Phân tích được các quy định pháp luật hiện hành về quyền hạn của tổ chức công đoàn.</p>	<p>về việc pháp luật Việt Nam quy định công đoàn là tổ chức duy nhất đại diện cho tập thể lao động trong hầu hết các lĩnh vực quan trọng của quan hệ lao động.</p> <p><b>5C2.</b> Phân biệt được khái niệm đại diện lao động với tập thể lao động.</p>
<p><b>Vấn đề 6:</b> Việc làm</p>	<p><b>6A1.</b> Nêu được khái niệm và 3 yếu tố cấu thành việc làm dưới góc độ pháp lý.</p> <p><b>6A2.</b> Nêu được trách nhiệm của Nhà nước, các tổ chức xã hội và NSDLĐ đối với vấn đề việc làm, giải quyết việc làm cho NLD.</p> <p><b>6A3.</b> Nêu được 5 biện pháp cơ bản nhằm hỗ trợ và giải quyết việc làm.</p> <p><b>6A4.</b> Nêu được các</p>	<p><b>6B1.</b> Phân tích được khái niệm, 3 yếu tố cấu thành việc làm và lấy được ví dụ minh họa.</p> <p><b>6B2.</b> Phân tích được 5 biện pháp giải quyết việc làm.</p> <p><b>6B3.</b> Vận dụng được quy định của pháp luật để giải quyết quyền lợi cho NLD trong một số trường hợp mất việc làm khi doanh nghiệp giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu, công nghệ, cổ</p>	<p><b>6C1.</b> Phân biệt được khái niệm việc làm với khái niệm thất nghiệp.</p> <p><b>6C2.</b> Bình luận được các quy định hiện hành về giải quyết quyền lợi cho NLD bị mất việc làm vì lý do kinh tế.</p>

	trường hợp mất việc làm vì lý do kinh tế.	phân hoá.	
<b>Vấn đề 7:</b> Học nghề	<p><b>7A1.</b> Trình bày được khái niệm và 3 cách phân loại học nghề.</p> <p><b>7A2.</b> Trình bày được quy định của pháp luật hiện hành điều chỉnh hợp đồng học nghề.</p> <p><b>7A3.</b> Trình bày được quy định của pháp luật hiện hành về trường hợp học nghề để làm việc cho doanh nghiệp.</p>	<p><b>7B1.</b> Vận dụng được 3 cách phân loại học nghề để nhận biết các trường hợp học nghề trên thực tế.</p> <p><b>7B2.</b> Đánh giá được quy định hiện hành về trường hợp học nghề để làm việc cho doanh nghiệp.</p>	<p><b>7C1.</b> Vận dụng được kiến thức về hợp đồng học nghề để giải quyết một số tình huống cụ thể về giao kết, chấm dứt hợp đồng học nghề, bồi thường chi phí dạy nghề.</p>
<b>Vấn đề 8:</b> Hợp đồng lao động (HĐLĐ)	<p><b>8A1.</b> Nêu được khái niệm, 5 đặc trưng và phạm vi áp dụng HĐLĐ.</p> <p><b>8A2.</b> Nêu được 3 nguyên tắc, điều kiện chủ thể và trình tự giao kết HĐLĐ.</p> <p><b>8A3.</b> Nêu được nội dung và 3 hình thức của HĐLĐ.</p> <p><b>8A4.</b> Nêu được quy định về thực hiện, thay đổi và tạm hoãn thực hiện</p>	<p><b>8B1.</b> Phân tích được khái niệm, 5 đặc trưng và phạm vi áp dụng HĐLĐ.</p> <p><b>8B2.</b> Phân tích được 3 nguyên tắc, điều kiện chủ thể và trình tự giao kết HĐLĐ.</p> <p><b>8B3.</b> Phân tích được nội dung và 3 hình thức của HĐLĐ.</p> <p><b>8B4.</b> Phân tích được 3 loại HĐLĐ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>8B5.</b> Phân tích được</p>	<p><b>8C1.</b> Nhận diện được HĐLĐ trong các tình huống cụ thể.</p> <p><b>8C2.</b> Đánh giá được các quy định hiện hành về thời hạn HĐLĐ.</p> <p><b>8C3.</b> Đánh giá được việc thực hiện, thay đổi, tạm hoãn và chấm dứt HĐLĐ.</p>

	<p>HĐLĐ.</p> <p><b>8A5.</b> Trình bày được các trường hợp chấm dứt HĐLĐ và hậu quả pháp lý.</p>	<p>quy định về thực hiện, thay đổi và tạm hoãn thực hiện HĐLĐ.</p> <p><b>8B6.</b> Phân tích được các trường hợp chấm dứt HĐLĐ và hậu quả pháp lý.</p>	
<p><b>Vấn đề 9:</b> Thỏa ước lao động tập thể</p>	<p><b>9A1.</b> Nêu được khái niệm và các hình thức đối thoại tại nơi làm việc</p> <p><b>9A2.</b> Nêu được khái niệm, chủ thể, nội dung và quy trình thương lượng tập thể</p> <p><b>9A3.</b> Nêu được khái niệm, bản chất, đặc điểm và 4 vai trò của thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9A4.</b> Liệt kê được 4 loại thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9A5.</b> Nêu được nội dung và hình thức của thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9A6.</b> Nêu được phạm vi, nguyên tắc, chủ thể, trình tự, thủ tục ký kết thỏa ước lao động</p>	<p><b>9B1.</b> Phân tích được khái niệm và các hình thức đối thoại tại nơi làm việc.</p> <p><b>9B2.</b> Phân tích được khái niệm, chủ thể, nội dung và quy trình thương lượng tập thể</p> <p><b>9B3.</b> Phân tích được bản chất pháp lý và đặc điểm của thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9B4.</b> Phân tích được giá trị pháp lý của 4 loại thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9B5.</b> Phân tích được nội dung và hình thức của thỏa ước lao động tập thể.</p> <p><b>9B6.</b> Phân tích được phạm vi, nguyên tắc, chủ thể, trình tự, thủ tục ký kết thỏa ước lao động tập thể.</p>	<p><b>9C1.</b> Phân biệt được thỏa ước lao động tập thể với HĐLĐ; đánh giá được mối quan hệ giữa pháp luật lao động, thỏa ước lao động tập thể và HĐLĐ, vận dụng được để giải quyết các tình huống thực tế.</p>



	tập thể. <b>9A7.</b> Nêu được các vấn đề về hiệu lực của thoả ước lao động tập thể.	<b>9B7.</b> Phân tích được các vấn đề về hiệu lực của thoả ước lao động tập thể.	
--	--	--	--

#### 4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC

##### 4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lý thuyết	Seminar	LVN	Tự học
45	09 vấn đề	20	20		5

##### 4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	<b>Chương 1: Khái quát về luật lao động Việt Nam</b> 1.1. Phạm vi điều chỉnh của luật lao động 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của luật lao động 1.3. Hệ thống ngành luật lao động	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	- Nghe giảng - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống

<p><b>Tiết 4-6</b></p>	<p><b>Chương 2: Các quan hệ pháp luật lao động</b></p> <p>2.1. Quan hệ pháp luật giữa NLD và NSDLĐ</p> <p>2.2. Quan hệ pháp luật lao động tập thể</p> <p>2.3. Các quan hệ pháp luật lao động khác</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
<p><b>Tiết 7-9</b></p>	<p><b>Chương 3: Cơ chế ba bên</b></p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Đặc trưng của cơ chế ba bên</p> <p>3.3. Bản chất của cơ chế ba bên</p> <p>3.4. Vai trò của cơ chế ba bên</p> <p>3.5. Hình thức tổ chức và vận hành của cơ chế ba bên</p> <p>3.6. Cơ chế ba bên ở Việt Nam</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
<p><b>Tiết 10-14</b></p>	<p><b>Chương 4: Vai trò của Nhà nước trong lĩnh vực lao động</b></p> <p>4.1. Sự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực lao động là tất yếu</p> <p>4.2. Vai trò của Nhà</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>

	nước trong lao động 4.3. Quản lý nhà nước về lao động		
<b>Tiết 15-19</b>	<b>Chương 5: Công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động</b>  5.1. Khái niệm và các hình thức đại diện tập thể lao động  5.2. Công đoàn - tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD	- Diễn giảng  - Đặt câu hỏi, nêu tình huống  - Hướng dẫn, giải đáp	- Nghe giảng  - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 20-23</b>	<b>Chương 6: Việc làm</b>  6.1. Việc làm và tầm quan trọng của việc làm đối với đời sống xã hội  6.2. Khái quát về sự phát triển về việc làm và giải quyết việc làm trước khi có BLLĐ  6.3. Việc làm và giải quyết việc làm theo pháp luật hiện hành	- Diễn giảng  - Đặt câu hỏi, nêu tình huống  - Hướng dẫn, giải đáp	- Nghe giảng  - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 24-27</b>	<b>Chương 7: Học nghề</b>  7.1. Khái niệm chung về học nghề	- Diễn giảng  - Đặt câu hỏi, nêu tình huống  - Hướng dẫn, giải	- Nghe giảng  - Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống

	<p>7.2. Phân loại học nghề</p> <p>7.3. Lược sử hình thành và phát triển của chế định học nghề trong luật lao động Việt Nam</p> <p>7.4. Hợp đồng học nghề</p> <p>7.5. Vấn đề học nghề trong một số trường hợp cụ thể</p>	đáp	
<b>Tiết 28-35</b>	<p><b>Chương 8: Hợp đồng lao động</b></p> <p>8.1. Khái niệm và đặc trưng của HĐLĐ</p> <p>8.2. Các yếu tố của HĐLĐ</p> <p>8.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt HĐLĐ</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
<b>Tiết 36-43</b>	<p><b>Chương 9: Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể</b></p> <p>9.1. Khái niệm, hình thức đối thoại tại nơi làm việc</p> <p>9.2. Khái niệm, chủ thể, nội dung, quy trình thương lượng tập thể</p> <p>9.3. Khái niệm, bản</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>

	<p>chất, vai trò và các loại thoả ước lao động tập thể</p> <p>9.4. Sơ lược lịch sử phát triển pháp luật về thoả ước lao động tập thể giai đoạn trước khi có BLLĐ</p> <p>9.5. Quy định của pháp luật hiện hành về thoả ước lao động tập thể</p>		
<b>Tiết 44-45</b>	<b>Ôn tập kết thúc môn</b>	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

## 5. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	<b>Chuyên cần</b>	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	<b>Thường xuyên</b>	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm</li> <li>+ Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm</li> <li>+ Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm</li> </ul> </li> </ul>	10

			<b>Tổng: 10 điểm</b>	
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
3	<b>Thi kết thúc HP</b>	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 90 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi	10

## 6. HỌC LIỆU

### A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình luật lao động*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
2. Bộ Luật lao động năm 2012;
3. Luật công đoàn năm 2012;
4. Luật việc làm năm 2013;
5. Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

### B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Nghị định của Chính phủ số: 44/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về Hợp đồng lao động;

2. Nghị định của Chính phủ số: 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm.

*Cần Thơ, ngày      tháng      năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**